

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT

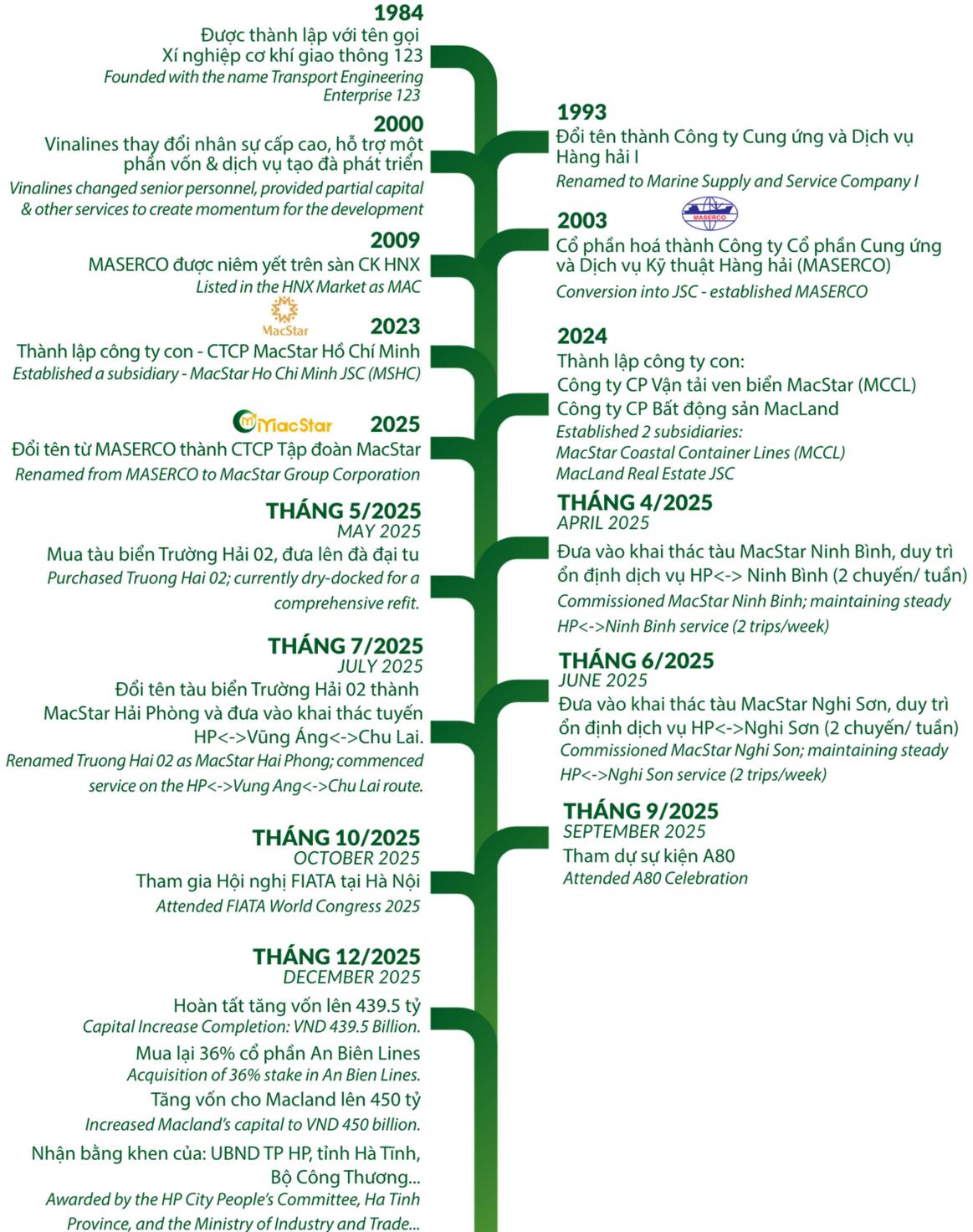
2025



GO GREEN, GO GLOBAL

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

MILESTONES



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ ANNUAL REPORT**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR****Năm báo cáo 2025****I. Thông tin chung/ General information****1. Thông tin khái quát/ General information**

Tên doanh nghiệp/ <i>Company name</i>	Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar <i>Macstar Group Corporation</i>
Giấy chứng nhận đăng ký DN số/ <i>Business Registration Certificate No:</i>	0200563063 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 22 ngày 31 tháng 12 năm 2025 <i>0200563063 issued by the HaiPhong Department of Planning and Investment on Sep 29th,2003, amended for the 22nd time on Dec 31, 2025</i>
Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	439.560.690.000 đồng / 439.560.690.000 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ <i>Owner's capital</i>	439.560.690.000 đồng / 439.560.690.000 VND
Địa chỉ chủ sở chính/ <i>Address</i>	Số 8A đường Vạn Mỹ, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng. <i>No.8A Van My Street, Ngo Quyen Ward, Hai Phong</i>
Điện thoại/ <i>Telephone</i>	0084 225 3766561
Website:	http://macstar.com.vn
Mã chứng khoán/ <i>Securities code:</i>	MAC

Quá trình hình thành và phát triển/ Formation and development process

- Được thành lập năm 1984, với tên gọi Xí nghiệp liên hiệp công trình đường biển sau đó đổi tên thành Xí nghiệp cơ khí giao thông 123 trực thuộc liên hiệp các Xí nghiệp xây dựng giao thông khu vực I / *Established in 1984, initially as the Marine Engineering Enterprise, it was later renamed the 123 Transportation Mechanical Engineering Enterprise, under the Regional I Transportation Construction Enterprises Union.*
- Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải tiền thân là Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải được thành lập theo Quyết định số 695/QĐ/TCCB-LĐ ngày 13/04/1993 của Bộ GTVT do Bộ trưởng ký thành lập doanh nghiệp nhà nước là: **Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải I** / *Marine Supply and Engineering Service Joint Stock Company, formerly Marine Supply and Service Company, was established under Decision No. 695/QĐ/TCCB-LD dated*

April 13, 1993 of the Ministry of Transport signed by the Minister to establish a state-owned enterprise: Marine Supply and Service Company I.

- Đến năm 2000 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là đơn vị chủ quản đã quyết định cải cách Công ty bằng phương án thay đổi nhân sự cấp cao của Công ty, đồng thời hỗ trợ một phần vốn và dịch vụ khác để tạo đà cho Công ty phát triển / *By 2000, Vietnam National Shipping Lines, the parent company, decided to reform the Company by changing the Company's senior personnel, and at the same time providing partial capital and other services to create momentum for the Company's development.*
- Để tăng hiệu quả hơn nữa hoạt động SXKD và thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 2375/QĐ-BGTVT ngày 14/08/2003 của Bộ trưởng Bộ GTVT, Công ty đã được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước “**Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải I**” trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành “**Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải**” với số vốn điều lệ ban đầu là 4 tỷ đồng, trong đó phần góp vốn của Tổng Công ty Hàng hải (đại diện vốn Nhà nước) là 1,2 tỷ đồng (chiếm 30%) và các cổ đông là CBCNV trong Công ty là 2,8 tỷ đồng (chiếm 70%) / *To further increase the efficiency of production and business activities and implement the Party and State's policies according to Decision No. 2375/QĐ-BGTVT dated August 14, 2003 of the Minister of Transport, the Company was converted from a State-owned enterprise "Maritime Supply and Service Company I" under the Vietnam National Shipping Lines Corporation into "Maritime Supply and Technical Service Joint Stock Company" with an initial charter capital of 4 billion VND, in which the capital contribution of the Vietnam National Shipping Lines Corporation (representing the State capital) was 1.2 billion VND (accounting for 30%) and the shareholders who are employees in the Company were 2.8 billion VND (accounting for 70%).*
- Sau khi tiến hành cổ phần hoá, Công ty đã tổ chức sắp xếp lại mô hình quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh... theo Nghị định 41/CP của Chính phủ, đồng thời tuyển dụng thêm một số CBCNV phù hợp với các loại hình kinh doanh dịch vụ mới. Công ty tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực các ngành nghề truyền thống: gia công cơ khí, đóng mới và sửa chữa phương tiện vận tải thủy có trọng tải đến 4.000 tấn. Trong giai đoạn 2004 đến 2018, Công ty đã tiến hành tăng vốn để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh thông qua các phương án khác nhau, cụ thể: / *After equitization, the Company has reorganized its management model and production and business activities... according to Decree 41/CP of the Government, and recruited more employees suitable for new types of business services. The Company increased investment in facilities, improved capacity of traditional industries: mechanical processing, building and repairing water transport vehicles with a tonnage of up*

to 4,000 tons. During the period from 2004 to 2018, the Company increased capital to meet the needs of production and business development through various options, specifically:

+ Phát hành trái phiếu chuyển đổi lần thứ nhất và phát hành cổ phiếu thưởng lần thứ nhất tăng vốn điều lệ công ty lên 8 tỷ đồng / *First issuance of convertible bonds and first issuance of bonus shares increased the company's charter capital to VND 8 billion.*

+ Phát hành cổ phiếu thưởng lần thứ hai tăng vốn điều lệ Công ty lên 10 tỷ đồng / *Second bonus share issuance increases the Company's charter capital to 10 billion VND.*

+ Phát hành trái phiếu chuyển đổi lần thứ hai và lần thứ ba tăng vốn điều lệ của Công ty lên 32 tỷ đồng / *Second and third issuance of convertible bonds increased the Company's charter capital to VND 32 billion.*

+ Ngày 24/12/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán TP. Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu: MAC / *Dec 24th, 2009, Company shares officially listed on the Ha Noi stock exchange (HNX) with stock code: MAC.*

+ Năm 2010, công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 32 tỷ đồng lên 55 tỷ đồng từ nguồn chia cổ phiếu thưởng năm 2009 và phát hành 1,9 triệu cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đ/cổ phiếu / *In 2010, the company increased its charter capital from 32 billion VND to 55 billion VND from the 2009 bonus shares and issued 1.9 million shares with a par value of 10,000 VND/share.*

+ Năm 2014 công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 55.000.000.000 đồng lên 63.331.230.000 đồng và thực hiện việc niêm yết thành công tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội / *In 2014, the company continued to increase its charter capital from VND 55,000,000,000 to VND 63,331,230,000 and successfully listed on the Hanoi Stock Exchange*

+ Năm 2015, Công ty chào bán thành công 6.333.123 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1. Phát hành 442.736 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 theo tỷ lệ 7%. Vốn điều lệ tăng lên: 131.089.820.000 đồng / *In 2015, the Company successfully offered 6,333,123 shares with a par value of VND 10,000 to existing shareholders at a ratio of 1:1. Issued 442,736 shares to pay 2014 dividends at a ratio of 7%. Charter capital increased to: VND 131,089,820,000.*

+ Năm 2016, Công ty phát hành 1.310.307 cổ phiếu để trả cổ tức 2015 theo tỷ lệ 10%, tăng vốn điều lệ tăng lên: 144.192.890.000 đồng / *In 2016, the Company issued 1,310,307 shares to pay 2015 dividends at a rate of 10%, increasing charter capital to: VND 144,192,890,000.*

+ Năm 2018, Công ty phát hành 720.456 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 theo tỷ lệ 5%, tăng vốn điều lệ tăng lên **151.397.450.000** đồng / *In 2018, the Company issued 720,456 shares to pay 2017 dividends at a rate of 5%, increasing charter capital to VND 151,397,450,000.*

- Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ngày 5/4/2025) Công ty có quyết định đổi tên từ “**Công ty CP Cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải**” thành “**Công ty Cổ phần tập đoàn Macstar**” / *Following the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (held on April*

5, 2025), the Company decided to change its name from “*Maritime Supply and Technical Service Joint Stock Company*” to “*Macstar Group Corporation*”

- Năm 2025, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cho cổ đông hiện hữu, vốn điều lệ tăng lên 439.560.690.000 đồng / *In 2025, through the issuance of shares from equity capital and issuance to existing shareholders, the charter capital will increase to VND 439,560,690,000.*

2. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh** / *Business lines and locations of the business:*

- **Ngành nghề kinh doanh chính** / *Main Business lines:*

- o Dịch vụ giao nhận hàng hóa, kê khai hải quan, kiểm đếm hàng hóa, hoạt động môi giới thuê tàu biển, dịch vụ logistics, dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển), dịch vụ đại lý vận tải đường biển / *Freight forwarding services, customs declaration, cargo counting, ship charter brokerage activities, logistics services, shipping agency services (including ship supply services), sea transport agency services.*
- o Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa / *Support services related to transportation, road freight transport; coastal and ocean freight transport, inland waterway freight transport*
- o Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, bốc xếp hàng hóa / *Warehousing and storage of goods, loading and unloading of goods.*
- o Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; sửa chữa vỏ container, sửa chữa máy móc, thiết bị / *Manufacturing of metal components; Mechanical processing, metal treatment and coating; container shell repair, machinery and equipment repair*
- o Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê / *Real estate business, land use rights owned, used or rented.*

- **Địa bàn kinh doanh** / *Location of business:* Thành phố Hải Phòng, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Thanh Hóa, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Hà Tĩnh, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai / *Hai Phong city, Ninh Binh province, Thanh Hoa province, Ha Tinh province, Da nang city, Ho Chi Minh city, Dong Nai Province.*

3. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý** / *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- a. **Mô hình quản trị của Công ty** / *Governance model:* Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc / *General Meeting of Shareholder, Board of Control, Board of Directors, General Director.*

- **Đại hội đồng cổ đông / General Meeting of Shareholder**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp / *The General Meeting of Shareholders is the highest authority of the Group, responsible for approving the Board of Directors' reports on business operations, deciding on business and investment plans, discussing and approving amendments to the Group's Charter, endorsing development strategies, appointing and dismissing members of the Board of Directors and the Board of Control, determining the Group's organizational structure, and performing other duties as stipulated by the Law on Enterprises.*

- **Hội đồng quản trị (HĐQT) / Board of Directors**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty / *Board of Directors is the highest managerial body of the Group, elected by the General Meeting of Shareholders, consisting of 5 members. The members of the Board of Directors convene to elect the Chairman of the Board. On behalf of the Group, the Board of Directors decides on all matters related to the Group's objectives and interests as stipulated in the Group's Charter.*

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau / *The Board of Directors is responsible for appointing, assigning tasks to, and supervising the Executive Board and other management personnel. The rights and obligations of the Board of Directors are defined by law, the Group's Charter, internal regulations and resolutions of the General Meeting of Shareholders. The Group's Board of Directors consists of the following members:*

- | | |
|---|---|
| ○ Ông Trần Tiến Dũng
<i>Mr. Tran Tien Dung</i> | Chủ tịch HĐQT
<i>Chairman</i> |
| ○ Ông Vũ Hải Trường
<i>Mr. Vu Hai Truong</i> | Thành viên HĐQT
<i>Member of BOD</i> |
| ○ Ông Trần Vũ Quang
<i>Mr. Tran Vu Quang</i> | Thành viên HĐQT
<i>Member of BOD</i> |

○ Bà Nguyễn Thị Thúy Nga
Mrs. Nguyen Thi Thuy Nga

Kế toán trưởng
Chief accountant

- **Sơ yếu lý lịch Ban điều hành / Board of Management Profiles**

Ông: Cáp Trọng Cường	
Giới tính/Sex:	Nam/ Male
Ngày sinh/ Date of birth	24/04/1977
Số CCCD/ID number	031077009079 cấp 26/5/2023 tại Cục CSQLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú/ Address	Pari 2202, KĐT Vinhomes Imperia Thượng Lý, Hồng Bàng, HP <i>Pari 2202, KĐT Vinhomes Imperia Thượng Ly, Hong Bang Ward, Hai Phong</i>
Quốc tịch/ Nationality	Việt Nam / Viet Nam
Dân tộc / Ethnicity	Kinh/ The Kinh
Trình độ chuyên môn/ Qualification	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics

Bà: Nguyễn Thị Thu Hà	
Giới tính/ Sex:	Nữ / Female
Ngày sinh/ Date of birth	4 / 7 / 1982
Số CCCD/ID number	031111710 cấp ngày 23/11/2012 tại CA Hải Phòng
Địa chỉ thường trú/ Address:	Số 19A Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng. <i>No. 19 Luong Khanh Thien Street, Ngo QUYEN District, HaiPhong City</i>
Quốc tịch/ Nationality	Việt Nam / Vietnam
Dân tộc / Ethnicity	Kinh
Trình độ chuyên môn/ Qualification	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economics

Ông: Bùi Việt Phương	
Giới tính/Sex:	Nam/ Male
Ngày sinh/ Date of birth	18 / 9 / 1978
Số CCCD/ID number	03107813193 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú/ Address	64B/132 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng <i>64B/132 AnDa Street, DangGiang Ward, Ngo QUYEN District,</i>

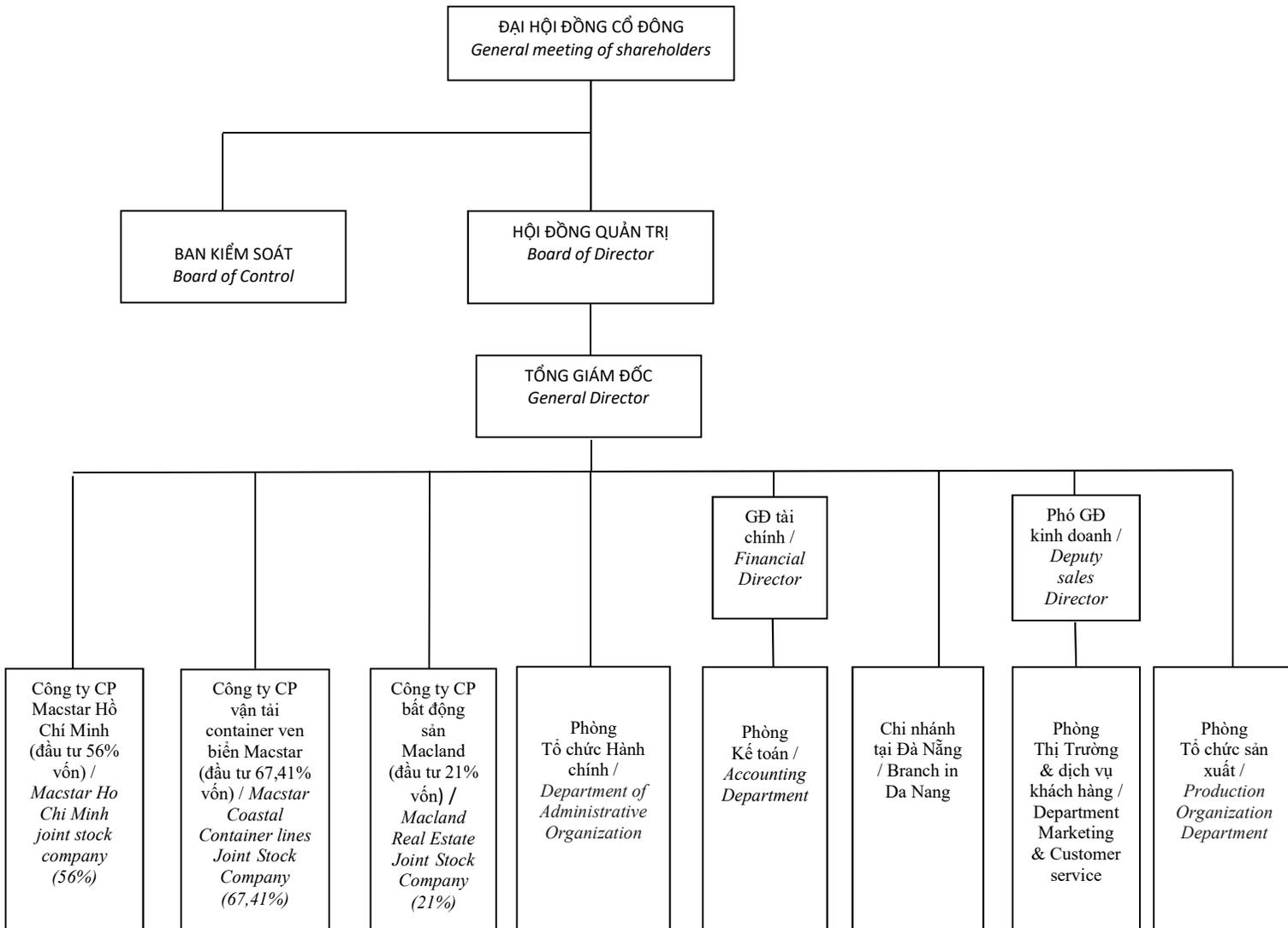
	<i>HaiPhong City</i>
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Việt Nam/ Vietnam
Dân tộc / <i>Ethnicity</i>	Kinh
Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Kỹ sư công nghệ thông tin/Cử nhân kinh tế IT Engineer /Bachelor of Economics

Bà: Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng
Giới tính/ <i>Sex</i> :	Nữ / <i>Female</i>
Ngày sinh/ <i>Date of birth</i>	14 / 1 / 1976
Số CCCD/ <i>ID number</i>	030951109 cấp ngày 2/10/2006 tại CA Hải Phòng
Địa chỉ thường trú/ <i>Address</i>	Số 20/40 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng. <i>No.20/40 LachTray street, Ngo Quyen District, HaiPhong City</i>
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Việt Nam
Dân tộc / <i>Ethnicity</i>	Kinh
Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

- **Số lượng cán bộ và chính sách người lao động / *Number of employees and employee policies***
 - o Cơ cấu và số lượng cán bộ, nhân viên (bao gồm các công ty con): Số lượng cán bộ công nhân viên lao động tại công ty tính đến thời điểm 31/12/2025 là 173 người đang làm việc tại các Công ty / *Structure and number of staff (including subsidiaries): Number of staff as of December 31, 2025 is 173 people working at the Companies.*
 - o Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với người lao động đã được quy định trong thỏa ước lao động và hợp đồng lao động. Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động, được đảm bảo về việc làm, được trả lương theo năng lực và thỏa thuận hợp đồng / *Policy towards employees: The Company always fulfills its obligations to employees as stipulated in the labor agreement and labor contract. Employees in the Company all have labor contracts, are guaranteed jobs, and are paid according to their capacity and contract agreement.*

b. Cơ cấu bộ máy quản lý / Management structure

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



c. Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, Associated companies:

TT No.	Công ty Company	Quan hệ Relationship	Vốn điều lệ Charter capital	Ngành nghề kinh doanh chính Main business activities	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2025 Ownership percentages on Dec 31st, 2025	Trụ sở Head office
1	Công ty CP Macstar Hồ Chí Minh <i>Macstar Ho Chi Minh joint stock company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	50.000.000.000 VND	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa / <i>Warehousing and goods storage</i>	56%	97/48 Đường số 8, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / <i>97/48 ROAD NO.8, QUARTER 5, TANG NHON PHU WARD, HO CHI MINH, VIET NAM</i>
2	Công ty CP vận tải container ven biển Macstar / <i>Macstar Coastal Container lines Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	135.000.000.000 VND	Vận chuyển container ven biển / <i>Coastal container transportation</i>	67,41%	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam / <i>LAND LOT KB2.11, MP DINH VU INDUSTRIAL PARK, DONG HAI WARD, HAI PHONG CITY, VIETNAM</i>
3	Công ty CP bất động sản Macland / <i>Macland Real Estate Joint Stock Company (*)</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	450.000.000.000 VND	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê / <i>Trading real estate, land use right held by owner, user or lessee</i>	21%	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam / <i>LAND LOT KB2.11, MP DINH VU INDUSTRIAL PARK, DONG HAI WARD, HAI PHONG CITY, VIETNAM</i>
4	Công ty cổ phần vận tải biển An Biên / <i>An Bien Shipping Line Corporation.</i>	Công ty liên kết/ <i>Associate</i>	250.000.000.000 VND	Vận tải container đường biển / <i>Sea container transportation</i>	36%	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam / <i>LAND LOT KB2.11, MP DINH VU INDUSTRIAL PARK, DONG HAI WARD, HAI PHONG CITY, VIETNAM</i>

(*) Mặc dù tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty chỉ nắm giữ 21% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bất động sản Macland (“Macland”), Công ty xác định vẫn có quyền chi phối đối với Macland. Quyền chi phối này được xác lập trên cơ sở các thỏa thuận giữa các cổ đông, theo đó, các cổ đông còn lại thống nhất biểu quyết theo các đề xuất của Công ty đối với các quyết định quan trọng về hoạt

động và chính sách tài chính của Macland. Đồng thời, các vị trí quản lý chủ chốt của Macland do Công ty giới thiệu và điều hành. Do đó, Công ty xác định vẫn duy trì quyền kiểm soát và Macland tiếp tục được trình bày là công ty con/ *Despite holding only 21% of the charter capital of Macland Real Estate Joint Stock Company (“Macland”) at the time of preparing the financial statements, the Company has determined that it still maintains power over Macland. This power is established based on shareholder agreements, whereby the remaining shareholders agree to vote in accordance with the Company’s proposals regarding significant decisions on Macland’s operations and financial policies. Furthermore, key management positions of Macland are nominated and managed by the Company. Consequently, the Company has determined that it retains control, and Macland continues to be presented as a subsidiary*

4. Định hướng phát triển / Development orientations

a. Nhận định thị trường giai đoạn 2025-2026 / Market outlook for the 2025-2026 period

- Tình hình kinh tế và chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều yếu tố bất ổn. Xung đột Nga – Ukraine vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, trong khi căng thẳng tại khu vực Trung Đông gia tăng do chiến sự Israel – Palestine, liên minh Mỹ - Israel chiến tranh với Iran & đang có nguy cơ lan rộng ra toàn bộ Trung Đông. Rủi ro địa chính trị ảnh hưởng toàn cầu, các tuyến vận tải hàng hải quan trọng, đặc biệt là tuyến vận tải dầu mỏ chiến lược qua eo Hormuz bị tắc nghẽn, các cơ sở sản xuất dầu mỏ trọng điểm của Iran và một số nước Trung Đông bị không kích dữ dội... làm cho giá dầu tăng thẳng đứng với mức tăng cao nhất trong vòng 20 năm trở lại đây / *The global economic and political situation continues to be complex with many unstable factors. The Russia-Ukraine conflict shows no signs of abating, while tensions in the Middle East are escalating due to the Israeli-Palestinian conflict, the US-Israel alliance's war with Iran, and the risk of it spreading throughout the entire Middle East. Geopolitical risks are affecting the globe, important shipping lanes, especially the strategic oil route through the Strait of Hormuz, are being disrupted, and key oil production facilities in Iran and several Middle Eastern countries are being subjected to intense airstrikes... causing oil prices to skyrocket to their highest level in 20 years.*
- Bên cạnh đó, lạm phát tại nhiều nền kinh tế lớn vẫn duy trì ở mức cao, buộc các quốc gia tiếp tục thực hiện các chính sách tiền tệ thắt chặt. Điều này khiến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa trên toàn cầu suy giảm, trong khi chi phí đầu vào, chi phí logistics và chi phí tài chính vẫn ở mức cao, tạo ra nhiều thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp / *In addition, inflation in many major economies remains high, forcing countries to continue implementing tight monetary policies. This has led to a decline in global demand for goods, while input costs, logistics costs, and financing costs remain high, creating numerous challenges for businesses.*

- Việt Nam cũng có những thay đổi lớn từ quản lý hành chính (sát nhập các tỉnh thành phố, xây dựng chính quyền cơ sở 2 cấp), tạo ra những xáo trộn thay đổi lớn, dẫn tới một số công việc phải chậm lại trong khi chờ những quyết sách mới. Cùng với đó, chính phủ Việt Nam cũng có những hướng đi trọng điểm mới trong chính sách điều hành vĩ mô, đặc biệt là tăng lãi suất huy động / giải ngân và thắt chặt tín dụng với một số ngành nghề như bất động sản / *Vietnam has also undergone significant administrative changes (merging provinces and cities, establishing a two-tiered local government), creating major disruptions and causing delays in some activities while awaiting new policy decisions. Along with this, the Vietnamese government has also adopted new key directions in its macroeconomic policy, particularly increasing deposit/disbursement interest rates and tightening credit for certain sectors such as real estate....*
- Trong bối cảnh tổng cầu thế giới giảm mạnh, Việt Nam lại chịu tác động kép do áp lực cạnh tranh từ các nền sản xuất khác trong khu vực do các nước bạn đã rất nhanh chóng chuyển đổi xanh, phổ cập sản xuất phát triển bền vững (ESG), đáp ứng tốt hơn các yêu cầu khắt khe về ESG của các đối tác chính như Mỹ, Liên minh Châu Âu, Nhật Bản,.. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến khối sản xuất may mặc cao cấp, là nhóm khách hàng chính sử dụng dịch vụ GOH (gia công lắp đặt cont treo) của Marstar, mà trong lâu dài sẽ ảnh hưởng tới lượng hàng hóa nhập/ xuất khẩu trên từng chuyến tàu mà MCCL đang thực hiện dịch vụ / *In the context of a sharp decline in global demand, Vietnam is facing a double impact from competitive pressure from other manufacturing sectors in the region. These countries have rapidly transitioned to green practices, popularizing sustainable production (ESG), and better meeting the stringent ESG requirements of key partners such as the US, the European Union, and Japan. This not only affects the high-end garment manufacturing sector, the main customer group using Marstar's GOH (Gross Overhead Container Handling) services, but in the long term will also impact the volume of goods imported/exported on each vessel that MCCL is currently serving.*
- Cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành nghề ngày càng khốc liệt, trong lĩnh vực kinh doanh Depot xuất hiện tình trạng lôi kéo khách hàng, hạ giá bất chấp...làm cho nhiều dịch vụ lỗ, dẫn tới biên lợi nhuận đã mỏng càng mỏng / *Competition among businesses in the same industry is increasingly fierce. In the depot business, there is a tendency to lure customers and lower prices indiscriminately, leading to losses for many services and further thinning already thin profit margins.*
- Bên cạnh những thách thức trên thì cũng có một số thông tin khả quan. Với nhiều hiệp định thương mại tự do được ký kết trong các năm gần đây, với nhiều chính sách ưu việt trong thu hút đầu tư, nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đã lên kế hoạch mở rộng qui mô đầu tư hoặc đầu tư mới tại Việt nam và dự kiến từ năm 2026 sẽ có nhiều dự án hoàn thành và có hàng hóa xuất nhập khẩu, mở ra thêm một số cơ hội cho các doanh nghiệp dịch vụ logistics trên toàn quốc, đặc biệt là khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ / *In addition to the above challenges, there is also some positive information. With many free trade agreements signed in recent years, with many preferential policies in attracting investment, many domestic and foreign investors have planned*

to expand their investment scale or make new investments in Vietnam and it is expected that from 2026, many projects will be completed and have import and export goods, opening up more opportunities for logistics service enterprises nationwide, especially in the Northern and North Central regions.

b. Định hướng kinh doanh – phát triển của Công ty / Business Development Plan of the Group

- Trong nhiều năm qua, Công ty chủ yếu hoạt động, cung ứng các dịch vụ phụ trợ, là phân khúc rất hẹp và có ít dư địa mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh. Với tình hình kinh tế xã hội toàn cầu và Việt Nam hiện nay, việc tìm kiếm cơ hội gia tăng từ các dịch vụ truyền thống như: Gia công lắp đặt thiết bị container treo (GOH) và sửa chữa container (MNR) là rất hạn chế, khó có cơ hội đáp ứng, đem lại lợi ích cao cho Nhà đầu tư / *Over the years, the Company has mainly operated and provided ancillary services, which is a very narrow segment and has little room for expansion and development of production and business. With the current global and Vietnamese socio-economic situation, finding opportunities to increase from traditional services such as: Processing and installing hanging container equipment (GOH) and repairing containers (MNR) is very limited, with little opportunity to meet and bring high benefits to investors.*
- Với mục tiêu đưa Macstar trở thành một trong những công ty Logistics hàng đầu của Việt Nam trước năm 2030, bắt đầu từ năm 2025, Công ty xác định các trụ cột như sau / *With the goal of making Macstar one of the leading Logistics companies in Vietnam before 2030, starting from 2025, the Company identifies the following pillars:*
 - + Tập trung tìm kiếm các cơ hội, triển khai các dự án xây dựng, khai thác cảng biển, cảng thủy nội địa, trung tâm Logistics tại khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ / *Focus on finding opportunities and implementing projects to build and exploit seaports, inland waterway ports, and logistics centers in the Northern and North Central regions.*
 - + Tập trung chiều sâu trong phát triển đội tàu vận chuyển container bằng tàu pha sông biển (SB) => Tiến tới là đơn vị sở hữu, khai thác đội tàu SB vận chuyển container lớn nhất Việt Nam trước 2028 / *Focus on depth in developing a fleet of container ships using river-sea (SB) vessels => Towards becoming the unit that owns and operates the largest SB fleet of container ships in Vietnam before 2028.*
 - + Tìm kiếm cơ hội đầu tư, liên kết khai thác tàu container quốc tế, kết nối các cảng Việt Nam với các nước Đông Nam Á và Đông Bắc Á / *Seeking investment opportunities, linking international container ship exploitation, connecting Vietnamese ports with Southeast Asian and Northeast Asian countries*
 - + Tận dụng các quỹ đất hiện có, triển khai đầu tư phát triển bất động sản nhà ở khi thị trường khởi sắc / *Take advantage of existing land funds, deploy investment in residential real estate development when the market improves*

+ Để có nguồn lực phát triển các dự án trọng tâm như trên, Công ty đã tăng qui mô vốn lên 439,56 tỷ đồng ngay trong năm 2025 / *To have resources to develop the above key projects, The company increased its capital scale to 439.56 billion VND within 2025*

5. Các nhân tố rủi ro / Risks

a. Rủi ro về kinh tế / Economic Risks

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như từng doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế thế giới, quốc gia / *The economic environment, with fundamental factors such as economic growth rate, inflation rate, interest rates, and exchange rates, is an objective element that directly impacts the development of all production and service industries as well as every business. The Group's business operations are directly affected by these macroeconomic fluctuations.*

b. Rủi ro về pháp luật / Legal Risks

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty / *Legal risks are systemic risks that generally affect the entire industry. Changes in the government's macroeconomic management policies have certain impacts on The Group's operations.*

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty cũng chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật còn chưa chặt chẽ nhưng lại có nhiều quy định phức tạp. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và / hoặc các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ cán bộ công nhân viên cũng như tham vấn thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết / *Operating under the jurisdiction of Vietnamese law, the Group faces numerous risks due to an incomplete legal system with many complex regulation. Any amendments to the Enterprise Law, Securities Law, or other regulations related to the Group's business activities may influence and affect the Group's operations and business results. To mitigate legal risks, the Group consistently updates its employees on new legal regulations and consults with legal advisory organizations when necessary*

c. Rủi ro đặc thù ngành / Industry- Specific Risks

Các chính sách của Chính phủ nhiều năm qua đã tạo động lực to lớn cho cộng đồng doanh nhân tham gia thị trường Logistics, không ngừng phát triển qui mô cung ứng dịch vụ nhưng đồng thời cũng tạo áp lực cạnh tranh rất lớn. Tuy nhiên đó cũng là động lực tốt cho các doanh nghiệp rèn luyện, phấn đấu hơn, nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của sản phẩm. Với sự chuẩn bị chu

đáo về nguồn lực vật chất, con người, Công ty tin tưởng sẽ đạt được các mục tiêu đề ra / *The Government's policies over the years have created a great motivation for the business community to participate in the Logistics market, constantly developing the scale of service provision but at the same time creating great competitive pressure. However, that is also a good motivation for businesses to practice, strive more, improve the quality and competitiveness of products. With careful preparation of material and human resources, the Company believes that it will achieve the set goals.*

d. Rủi ro giá nhiên liệu / Fuel Price Risks

Do hoạt động trong lĩnh vực logistics, chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty. Trong bối cảnh giá nhiên liệu thế giới biến động mạnh, đặc biệt do những căng thẳng địa chính trị tại khu vực Trung Đông và nguy cơ leo thang xung đột giữa Mỹ và Iran làm dấy lên lo ngại về gián đoạn nguồn cung dầu mỏ, giá dầu có thời điểm tăng mạnh, thậm chí vượt ngưỡng 130 USD/thùng. Trong khi đó, giá nhiên liệu phụ thuộc vào diễn biến của thị trường quốc tế và biến động khó lường, khiến Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc đàm phán với các chủ hàng nhằm chia sẻ phần chi phí phát sinh / *As the Company operates in the logistics sector, its operations are significantly affected by fluctuations in fuel prices, which account for a substantial proportion of operating costs. In recent times, global fuel prices have experienced considerable volatility, partly driven by geopolitical tensions in the Middle East, particularly the risk of escalating conflict between the United States and Iran, which has raised concerns over potential disruptions to global oil supply. At certain points, international oil prices surged sharply, even exceeding USD 130 per barrel. As fuel prices largely depend on developments in the global market and fluctuate frequently, the Company has faced difficulties in negotiating with cargo owners to share these additional costs.*

e. Rủi ro cạnh tranh / Competition Risks

Lĩnh vực logistics là một trong những lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế, gần đây thu hút rất lớn sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư và song hành là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Là doanh nghiệp cung ứng dịch vụ phụ trợ trong phân khúc thị trường rất hẹp, công ty gặp rất nhiều khó khăn khi thị trường toàn cầu bị suy giảm và các doanh nghiệp cùng nghề cạnh tranh khốc liệt với nhau để duy trì công việc. Trong năm qua đã có một số doanh nghiệp cùng nghề tạm dừng kinh doanh, một số khác thì thu nhỏ qui mô hoạt động / *The logistics sector is one of the important sectors in the economy, recently attracting a lot of attention from many investors and at the same time, increasingly fierce competition. As a business providing ancillary services in a very narrow market segment, the company encountered many difficulties when the global market declined and businesses in the same profession competed fiercely with each other to maintain jobs. In the past*

year, some businesses in the same profession temporarily stopped operating, others reduced the scale of operations.

II. Tình hình hoạt động trong năm / Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh / Situation of production and business operations

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (Đồng)	Thực hiện 2025 (Đồng)	Tỷ lệ % TH so với KH
Tổng doanh thu	200.000.000.000	253.624.545.446	126,8%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.000.000.000	65.830.535.411	219.4%
Cố tức	10	10	

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án tại công ty mẹ / Investment activities, project implementation:

a. Các khoản đầu tư tài chính / Financial Investment

i. Chứng khoán kinh doanh / Trading securities

Là các cổ phiếu niêm yết / These are listed shares.

	Số cuối năm / Ending balance		Số đầu năm / Beginning balance	
	Giá gốc / Original cost	Giá trị hợp lý / Fair value	Giá gốc / Original cost	Giá trị hợp lý / Fair value
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An / Hai An Transport and Stevedoring JSC.	35.879.708.449	35.220.000.000	0	0
Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco / Viet Nam Petroleum Transport JSC.	0	-	27.464.428.161	28.200.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải / Vietnam Maritime Development JSC.	17.763.130	17.710.000	0	0
Cộng	35.897.471.579	35.237.710.000	27.464.428.161	28.200.000.000

ii. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác / Investments in other entities

	Số cuối năm / Ending balance		Số đầu năm / Beginning balance	
	Giá gốc / Original cost	Dự phòng / Provision	Giá gốc / Original cost	Dự phòng / Provision
Đầu tư vào công ty con / Investments in subsidiaries	213.500.000.000	(7.347.784.616)	152.500.000.000	(15.677.616.525)
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾ / Macstar Ho Chi Minh JSC.	28.000.000.000	(7.347.784.616)	28.000.000.000	(10.257.011.559)

	Số cuối năm / Ending balance		Số đầu năm / Beginning balance	
	Giá gốc / Original cost	Dự phòng / Provision	Giá gốc / Original cost	Dự phòng / Provision
Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar ⁽ⁱⁱ⁾ / <i>Macstar Coastal Container Lines JSC</i>	91.000.000.000		48.000.000.000	(5.420.604.966)
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland ⁽ⁱⁱⁱ⁾ / <i>Macland Real Estate JSC.</i>	94.500.000.000	-	76.500.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết / Investment in Associates	120.600.000.000			
Công ty CP VTB An Biên / <i>An Bien shipping line Corporation</i>	120.600.000.000			
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác ^(iv) / Investments in other entities	900.000.000	-	1.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương / <i>Nam Duong Marine JSC.</i>	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU / <i>MLU Investment JSC.</i>		-	300.000.000	-
Cộng / Total:	<u>335.000.000.000</u>	<u>(7.347.784.616)</u>	<u>153.700.000.000</u>	<u>(15.677.616.525)</u>

2. Tình hình tài chính / *Financial situation*

a. Tình hình tài chính / *Financial situation*

Đơn vị: 1.000.000 VNĐ

Unit: 1,000,000 VND

TT No.	Chỉ tiêu <i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng / Applicable for organization and non-bank financial institutions</i>	BCTC Công ty mẹ <i>Parent Company financial statements</i>			BCTC Hợp nhất <i>Consolidated financial statement</i>		
		Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	% tăng giảm <i>% change</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	% tăng giảm <i>% change</i>
1	Tổng giá trị tài sản / <i>Total assets</i>	258.706	516.628	Tăng 99,69%	310.264	1.174.156	Tăng 278,43%
2	Doanh thu thuần / <i>Net revenue</i>	100.570	147.962	Tăng 47,12%	124.491	253.624	Tăng 103,72%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / <i>Operating profit</i>	61.374	47.399	Giảm 22,7%	53.798	68.894	Tăng 28%
4	Lợi nhuận khác / <i>Other profit</i>	145	(272)		19	9.260	Tăng 48.637%
5	Lợi nhuận trước thuế /	61.519	47.127	Giảm	53.817	78.154	Tăng

	<i>Profit before tax</i>			23,4%			45,22%
6	Lợi nhuận sau thuế / <i>Profit after tax</i>	50.262	38.169	Giảm 24,05%	42.493	65.830	Tăng 54,91%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu / Major financial indicators:

TT No.	Các chỉ tiêu Items	BCTC Công ty mẹ Parent Company financial statements		BCTC Hợp nhất Consolidated financial statement		Ghi chú Note
		Năm 2024 Year 2024	Năm 2025 Year 2025	Năm 2024 Year 2024	Năm 2025 Year 2025	
	1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Solvency ratio)</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>Current Ratio</i>) Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset / Short term debt</i>) + Hệ số thanh toán nhanh (<i>Quick Ratio</i>) <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset – Inventories</u> <i>Short term debt</i>	3,22	4,85	6,73	4,19	
		3,10	4,76	6,62	4,17	
	2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Capital Structure Ratio)</i> + Hệ số Nợ / Tổng tài sản (<i>Debt / Total assets ratio</i>) + Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu (<i>Debt / Owner's Equity ratio</i>)	0,09 0,10	0,06 0,07	0,14 0,17	0,21 0,31	
	3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Operation capability Ratio)</i> + Vòng quay hàng tồn kho (<i>Inventory turnover</i>) Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of good sold / Average inventory</i>) Doanh thu thuần / Tổng tài sản (<i>Net revenue / Average Total Assets</i>)	30.5	42.4	30.8	47.9	
		0,39	0,29	0,40	0,22	
	4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (Profitability)</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (<i>Profit after tax / net revenue Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (<i>Profit after tax/ Total capital Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (<i>Profit after tax/ Total assets Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần (<i>Profit from bussiness activities / Net revenue Ratio</i>)	0,50 0,21 0,19 0,61	0,26 0,17 0,07 0,32	0,34 0,16 0,14 0,43	0,26 0,07 0,06 0,27	

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu / Shareholders structure, change in the owner's equity
a. Cổ phần / Stock

- Số lượng cổ phiếu của Công ty là 43.956.069 cổ phiếu / *Number of shares of the Group is 43.956.069 shares*
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): toàn bộ số cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu thường / *The total number of shares by type (common shares, preferred shares, ec.): All shares of the Group are common shares.*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 43.956.069 cổ phiếu / *Number of outstanding shares: 43.956.069 shares*
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu / *Number of treasury shares: 0 shares*

b. Cơ cấu cổ đông / Shareholders structure

STT No	Cổ đông Shareholder	Số lượng cổ phần Number of Shares	Tỷ lệ (%) Ratio	Số lượng cổ đông Number of Shareholders
I	Cổ đông trong nước / Domestic Shareholders			
1	Tổ chức <i>Organization</i>	24.579.793	55,92	6
2	Cá nhân <i>Individual</i>	19.345.612	44,01	1.077
II	Cổ đông nước ngoài / Foreign Shareholders			
3	Tổ chức <i>Organization</i>	4.107	0,01	6
4	Cá nhân <i>Individual</i>	26.557	0.06	14
III	Cổ phiếu quỹ <i>Treasury Shares</i>	0	0	
IV	Tổng cộng/ Total	43.956.069	100%	1.103

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu / Change in the owner's equity:

Thời điểm tăng vốn	Vốn đăng ký và thực góp	Giá trị tăng vốn thực góp	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
28/5/5025	227.094.080.000	7.569.663	Phát hành	- Công văn số 1994/UBCK-

			cổ phiếu để trả tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	QLCB V/việc tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của MAC -Quyết định số 752/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu của CTCP Tập đoàn Macstar
31/12/2025	439.560.690.000	212.466.610.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát hành 1:1	Công văn số 9480/UBCK-QLCB V/việc tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Macstar

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ / *Transaction of treasury stocks*: Không có / None

e. Các chứng khoán khác / *Other securities*: Không có / None

4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty / *Environment- Social-Governance Report of the Group*

a. Tác động lên môi trường / *Impact on the Environment*

- Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường. Tại địa điểm kho tàng, nhà xưởng gia công cơ khí hàng năm đều có đơn vị xử lý chất thải / The company consistently prioritizes business development in conjunction with environmental protection. At the warehouse location, mechanical processing factory every year has a waste treatment unit.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu / *Management of raw materials*

- Đối với nguyên vật liệu, Công ty luôn rà soát các hạng mục vật tư chính, phụ cần thiết cấp cho sản xuất, theo đúng định mức tránh lãng phí thất thoát / Regarding raw materials, the Company always reviews the main and auxiliary materials needed for production, according to the correct standards to avoid waste and loss.
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có. Công ty thuê đơn vị xử lý chất thải để thu gom và xử lý chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt / Report the percentage of recycled materials used to produce the

organization's main products and services: None. The company hires a waste treatment unit to collect and treat hazardous waste and household waste.

c. Tiêu thụ năng lượng / Energy consumption

- Công ty đã áp dụng các giải pháp tiêu thụ dầu cho các xe nâng một cách tiết kiệm, phù hợp với công suất tránh gây lãng phí năng lượng / *The company has applied solutions to fuel consumption for forklifts in an economical way, suitable for capacity to avoid wasting energy.*

d. Tiêu thụ nước / Water consumption

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước được cung cấp từ Công ty cấp nước Hải Phòng và chủ yếu được sử dụng tại trụ sở Công ty / *Water supply and water usage: Water is supplied from Hai Phong Water Supply Company and is mainly used at the Company's headquarters*
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có / *Percentage and total volume of recycled and reused water: none.*

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường / Compliance with the law on environmental protection:

- Công ty luôn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường. Trong năm 2025, Công ty không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường / *The company consistently complies with environmental regulations as mandated by law. In 2025, the company was not penalized for any violations of environmental regulations.*

f. Chính sách liên quan đến người lao động / Policies related to employees

- Nhận thấy nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng để doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Do vậy Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến bồi dưỡng và phát triển nhân lực / *Realizing that human resources are one of the important factors for business operation and development. Therefore, the Company always cares and focuses on training and developing human resources.*
- Chính sách lương: Công ty xây dựng thang bảng lương tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, công nhân, chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty xây dựng quỹ lương, trả lương và các chế độ khác cho người lao động đúng theo quy định của Bộ luật lao động. Công ty trả lương theo 2 hình thức: lương thời gian và lương khoán sản phẩm / *Wage policy: Company established a standardized wage scale for technical positions, workers, and managerial roles in accordance with business conditions. Salaries and benefits are provided in compliance with the Labor Code. The payment methods including time-based wages and product-based wages.*
- Chính sách thưởng: tiền thưởng được căn cứ theo Quy chế và Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc Công ty theo kết quả kinh doanh / *Bonus policy: Rewards are determined based on*

Regulations and Decisions from the Board of Directors, Board of Managements, aligned with business results.

- Ngoài ra công ty còn thực hiện các chính sách phúc lợi cho CBCNV như: Khám sức khỏe định kỳ, tổ chức du lịch cho chị em nhân ngày 8/3, tổ chức đi nghỉ mát du lịch, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao.... nhằm nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần cho người lao động. Ngoài ra công ty cũng có những chính sách động viên, khuyến khích kết quả học tập của con cán bộ công nhân viên như tặng quà cho các cháu nhân dịp 1-6, Tết trung thu, Tết nguyên đán... / *Other employee welfare: Periodic health check-ups, company vacations, sports and recreational activities to enhance employees' well-being. Additionally, the company, in collaboration with the labor union, supports employees' children with educational incentives, including gifts for holidays such as International Children's Day (June 1), Mid-Autumn Festival, and Lunar New Year....*

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương / Report on responsibility for local community

Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương trong năm 2025. Công ty và công đoàn luôn quan tâm và đảm bảo việc làm, tiền lương các chế độ chính sách, thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, làm tốt các công tác an sinh cả trong và ngoài Công ty / *The company and the labor union have consistently prioritized ensuring employment, wages, and benefits for employees. It has effectively implemented labor protection, occupational safety and health measures, and focused on improving both the material and spiritual well-being of the workers. Additionally, the company has carried out good social welfare initiatives both within and outside the organization.*

- Trong năm, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trách nhiệm xã hội, tích cực hưởng ứng chương trình “65 năm nghĩa tình Việt Nam – Cuba” do Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phát động với mức đóng góp 500 triệu đồng, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết và hợp tác quốc tế. Đồng thời, nhân dịp Tết Nguyên đán, Công ty đã hỗ trợ các hộ nghèo tại phường Đông Hải với tổng kinh phí 300 triệu đồng, qua đó khẳng định vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và xã hội / *During the year, the Company continued to promote its corporate social responsibility initiatives by actively participating in the “65 Years of Vietnam–Cuba Solidarity” program launched by the Vietnam Red Cross, contributing VND 500 million to support and strengthen the spirit of international solidarity and cooperation. In addition, on the occasion of the Lunar New Year, the Company provided financial support totaling VND 300 million to disadvantaged households in Dong Hai Ward, thereby reaffirming its role and commitment to the community and society.*

III. Báo cáo đánh giá của Tổng Giám đốc / Reports and assessments of the Board of Management

1. Thực hiện năm 2025 / Performance for the year 2025

a. Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2025 của Công ty như sau/ Business Performance Results for 2025

CHỈ TIÊU Criteria	KẾ HOẠCH 2025 2025 Plan	THỰC HIỆN 2025 2025 Performance	TỶ LỆ TH/KH Percentage
Tổng doanh thu <i>Total Revenue</i>	200.000.000.000	253.624.545.446	126,8%
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	30.000.000.000	65.830.535.411	219.4%
Cổ tức/ <i>Dividend</i>	10%	10%	

b. Các công việc đã đạt được trong năm 2025 / Achievements

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn để đầu tư vào các công ty uy tín trong cùng lĩnh vực, có hoạt động kinh doanh tốt, qua đó có thêm các thông tin thị trường, tăng cường quan hệ hợp tác, hỗ trợ đối tác chiến lược, tăng cường vòng quay của dòng vốn, dòng tiền, gia tăng lợi nhuận thông qua hoạt động tài chính và cổ tức / *Efficiently utilize capital to invest in reputable companies within the same industry that exhibit strong business performance; thereby gaining market insights, strengthening partnerships, supporting strategic partners, and accelerating capital turnover and cash flow to maximize profits through financial activities and dividends.*
- Bố trí lao động hợp lý, góp phần giảm thiểu chi phí, tăng hiệu quả của các nghiệp vụ sản xuất kinh doanh container treo và khai thác depot./ *Optimize labor allocation to minimize costs and enhance the efficiency of garment-on-hanger (GOH) container production and depot operations*
- Gia công một số cấu kiện, chi tiết phục vụ việc đóng tàu S1/ SB, tăng việc làm & rèn luyện nâng cao tay nghề cho NLD / *Fabricate components and parts for S1/SB shipbuilding projects to create more jobs and improve the technical skills and craftsmanship of employees*
- Công ty CP vận tải container ven biển MacStar (MCCL) mở rộng thêm các tuyến vận tải ven biển. Từ một tuyến S1: Hải Phòng ⇔ Ninh Bình, đến nay đã mở rộng thêm các tuyến ven biển: Hải Phòng ⇔ Nghi Sơn, Hải Phòng ⇔ Vũng Áng, Hải Phòng ⇔ Chu Lai với tần suất bình quân các tuyến 6 chuyến/ tuần. Từ những chuyến S1 đi thuê phương tiện, đến nay MCCL đã sở hữu 03 tàu, trong đó 02 tàu cấp S1/ SB (135/180) & 01 tàu biển 294 teus, tổng tải trọng đội tàu 9000 tấn. Đội tàu hoạt động từng bước hiệu quả, tăng độ bao phủ thị trường, đẩy mạnh doanh

thu & được sự ghi nhận của chính quyền địa phương và các Bộ ngành trong việc thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển vận tải thủy, phát triển logistics Xanh – bền vững. *MacStar Coastal Container Shipping JSC (MCCL) has successfully expanded its coastal shipping routes. Starting from a single S1 route (Hai Phong ↔ Ninh Binh), the company has now broadened its network to include Hai Phong ↔ Nghi Son, Hai Phong ↔ Vung Ang, and Hai Phong ↔ Chu Lai, with an average frequency of 6 voyages per week across all routes. From initially chartering vessels for S1 voyages, MCCL now owns a fleet of 03 vessels, including 02 S1/SB-class vessels (135/180) and 01 sea-going vessel with a capacity of 294 TEUs, bringing the total fleet deadweight to 9,000 tons. The fleet's operations have become increasingly efficient, expanding market coverage and boosting revenue. These efforts have been recognized by local authorities and Ministries for contributing to the national strategy on inland waterway transport and the development of Green and Sustainable Logistics.*

- Công ty CP Macstar Hồ Chí Minh: từng bước nâng cao sản lượng hàng / vỏ thông qua, đã bắt đầu có thêm khách hàng mới và năm 2025 đã bắt đầu có lãi / *Macstar Ho Chi Minh JSC: Successfully increased throughput and container volume step-by-step; began acquiring new customers and achieved profitability starting in 2025*
- Công ty CP bất động sản Macland: hoàn tất việc tăng vốn lên 450 tỷ, đáp ứng vốn đối ứng cho tổng dự án NOXH trị giá 2.250 tỷ. Thay đổi quy mô dự án từ 3 tòa 9 tầng lên 2 tòa 25 tầng & 01 tòa 9 tầng. Các công tác chuẩn bị về cơ bản hoàn tất để sẵn sàng cho việc động thổ trong 2026 / *Macland Real Estate JSC: Completed a capital increase to 450 billion VND, meeting the equity requirements for a total project value of 2,250 billion VND. The project scale has been adjusted from three 9-story buildings to two 25-story towers and one 9-story building. Basic preparations are now complete, with the project ready for groundbreaking in 2026*
- Trong năm 2025, Macstar đã có những bước đi quan trọng nhằm chuẩn bị cho những kế hoạch phát triển trong 2026 và các năm tiếp theo / *In 2025, Macstar took strategic steps to prepare for development plans in 2026 and the following years:*
 - + Hoàn tất việc tăng vốn từ: 151.397.450.000 đồng lên 439.560.690.000 đồng / *Completed the capital increase from 151,397,450,000 VND to 439,560,690,000 VND.*
 - + Hoàn tất việc mua lại 9 triệu cổ phần của Công ty Cp Vận tải biển An Biên (36%) với tổng số tiền 120,6 tỷ đồng / *Finalized the acquisition of 9 million shares in An Bien Shipping Line Corporation (36% ownership) for a total investment of 120.6 billion VND.*
 - + Tham gia Đại hội Fiata thế giới lần thứ 99 tại Hà Nội, vinh dự đón Thủ tướng, lãnh đạo Fiata, lãnh đạo Bộ ngành và các cấp chính quyền tới thăm, ghi nhận và đánh giá cao / *Participated in the 99th FIATA World Congress in Hanoi; honored to welcome the Prime Minister, FIATA*

leaders, and high-ranking officials from various Ministries and local authorities to visit, acknowledge, and highly commend the company's efforts.

+ Tham gia sự kiện A80, vinh dự đón UVTW Đảng – BT Thành ủy HP và lãnh đạo các Bộ ngành địa phương tới thăm quan, động viên, khích lệ / *Attended the A80 Event; honored to receive the Member of the Party Central Committee – Secretary of the Hai Phong City Party Committee, along with leaders from Ministries and local departments, who visited to provide encouragement and support.*

- Được các cấp Bộ ngành, chính quyền địa phương ghi nhận / *Recognition from Ministries and Local Authorities:*
 - + Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hải Phòng: Đã có thành tích trong việc thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do tại thành phố Hải Phòng năm 2025 / *Certificate of Merit from the Chairman of the Hai Phong City People's Committee.*
 - + Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Hà Tĩnh / *Certificate of Merit from the Chairman of the Ha Tinh Province People's Committee*
 - + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Đã có thành tích xuất sắc trong việc phát triển dịch vụ logistics Việt Nam trong năm 2025 / *Certificate of Merit from the Minister of Industry and Trade*

2. Kế hoạch năm 2025 / Plan for the Year 2025

- Tiếp tục tăng cường công tác thị trường để gia tăng thị phần gia công thiết bị container treo (GOH), sẵn sàng đáp ứng nhu cầu gia tăng khi nhu cầu mua hàng của các khách hàng Mỹ, EU hồi phục / *Market Expansion: Continue strengthening marketing efforts to increase market share in Garment-on-Hanger (GOH) container conversion, ensuring readiness to meet rising demand as the US and EU markets recover.*
- Mở rộng việc gia công, cung ứng các thiết bị cơ khí – nhất là trong lĩnh vực đóng tàu, tận dụng nguồn nhân lực kinh nghiệm của công ty để tạo thêm doanh thu và lợi nhuận / *Mechanical Engineering: Expand the fabrication and supply of mechanical equipment—particularly in the shipbuilding sector—leveraging the company's experienced workforce to generate additional revenue and profit.*
- Tăng cường công tác thị trường để Công ty CP Macstar Hồ Chí Minh (MSHC) có thêm khách hàng tốt / *Subsidiary Growth: Enhance market outreach to secure high-quality customers for Macstar Ho Chi Minh JSC (MSHC).*
- Tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến của thị trường để đóng / mua mới thêm các tàu cấp SI, SB, tàu biển để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng / *Fleet Development: Closely monitor market trends to construct or acquire additional SI, SB and seagoing ships to meet customer demand in a timely manner.*

- Hợp tác với Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Sông Đào tại Nam Định để đóng mới tàu container cấp SI, SB, tàu biển có sức chở lớn; mở rộng mảng nghiệp vụ thuê đóng mới và bán trao tay các cỡ tàu container SI, SB, tàu biển, tàu sử dụng năng lượng sạch cho các đối tác trong và ngoài nước / *Strategic Partnership: Collaborate with Song Dao Shipbuilding JSC (Nam Dinh) to build high-capacity container SI, SB and seagoing ships. Expand operations in chartering, newbuild construction, and "turnkey" sales of container SI, SB and seagoing ships, and green energy vessels for domestic and international partners.*
- Nghiên cứu đóng mới các thế hệ tàu hiện đại, sử dụng năng lượng sạch để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như thiết thực hưởng ứng việc cắt giảm phát thải tiến tới Net zero / *Sustainable Innovation: Research the construction of modern, next-generation vessels powered by clean energy to meet increasing customer requirements and proactively support emission reduction goals toward Net Zero.*
- Nghiên cứu mở rộng thêm các tuyến vận tải container ven biển bằng tàu SB, tàu biển đi từ Hải Phòng đến Cửa Lò, Đà Nẵng, HCM, Cái Mép & một số tuyến Trung Quốc, nội Á... / *Route Expansion: Research and expand coastal container transport routes using SB vessels and seagoing ships from Hai Phong to Cua Lo, Da Nang, Ho Chi Minh City, Cai Mep, as well as selected routes to China and Intra-Asia.*
- Phối hợp cùng các đối tác để kết nối tuyến vận tải container ven biển của MCCL với các tuyến dịch vụ của các hãng tàu quốc tế thông qua cảng trung chuyển Hải Phòng / *Feeder Network: Coordinate with partners to connect MCCL's coastal container routes with international shipping lines' services via the Hai Phong transshipment hub.*
- Phối hợp cùng các đối tác nghiên cứu, lập dự án xây dựng, khai thác cảng biển, cảng thủy nội địa và trung tâm Logistics ở khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ / *Logistics Infrastructure: Partner with strategic associates to research and develop projects for the construction and operation of seaports, inland waterway ports, and Logistics Centers in the Northern and North-Central regions.*
- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2025 và dự báo tình hình thị trường năm 2026 ban Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 như sau / *Based on the 2025 business results and 2026 market forecasts, the Board of Management has established the 2026 Business and Production Plan as follows*

STT / No	Các chỉ tiêu chính / Main Items	ĐVT / Unit	KH 2026 / 2026 Plan
1	Tổng doanh thu / Total Revenue	Tỷ đồng / Billion VND	350
2	Lợi nhuận sau thuế / Profit After Tax	Tỷ đồng / Billion VND	55
3	Tỷ lệ cổ tức dự kiến / Expected Dividend Rate	%	10

3. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a. Tình hình tài sản / Assets

TT	Chỉ tiêu Indicator	BCTC Công ty mẹ Parent Company financial statements		BCTC Hợp nhất Consolidated financial statement	
		31/12/2024	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2025
I	<u>Tài sản ngắn hạn</u> Current assets	<u>73.948.113.436</u>	<u>159.028.987.007</u>	<u>226.713.342.003</u>	<u>886.031.203.938</u>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền Cash and cash equivalents	21.909.254.364	95.461.356.767	41.201.213.966	458.898.474.256
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn Short – term financial investments	27.464.428.161	35.237.763.130	115.364.428.161	305.371.733.587
3	Các khoản phải thu ngắn hạn Short – term receivables	21.731.253.356	24.868.396.324	63.745.917.166	104.618.757.440
4	Hàng tồn kho Inventories	2.635.326.240	2.845.760.833	3.849.171.437	5.629.549.643
5	Tài sản ngắn hạn khác Other current assets	207.851.315	615.709.953	2.552.611.273	11.512.689.012
II	<u>Tài sản dài hạn</u> Non-Current assets	<u>184.757.906.629</u>	<u>357.599.843.877</u>	<u>83.550.832.856</u>	<u>288.124.867.878</u>
1	Các khoản phải thu dài hạn Long – term receivables	33.601.128.276	19.650.000.000	38.101.128.276	24.211.250.000
2	Tài sản cố định Fixed assets	13.042.200.920	10.021.642.038	33.819.932.422	130.766.520.862
3	Bất động sản đầu tư Investments properties				
4	Tài sản dở dang dài hạn Long – term assets in progress		16.311.627	9.125.000.000	9.141.311.627

5	Đầu tư tài chính dài hạn <i>Long –term financial investments</i>	138.022.383.475	327.652.215.384	1.200.000.000	121.500.000.000
6	Tài sản dài hạn khác <i>Other non current assets</i>	92.193.958	259.674.828	1.304.772.158	2.505.785.390
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN <i>Total assets</i>	258.706.020.065	516.628.830.884	310.264.174.859	1.174.156.071.816

b. Tình hình nợ phải trả / Debt Payable

TT	Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	BCTC Công ty mẹ <i>Parent Company financial statements</i>		BCTC Hợp nhất <i>Consolidated financial statement</i>	
		31/12/2024	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2025
I	<u>Nợ ngắn hạn</u> <i>Current liabilities</i>	22.967.664.523	32.770.152.031	33.648.024.469	211.172.811.126
1	Phải trả người bán ngắn hạn <i>Short term trade payables</i>	4.955.181.401	17.306.662.161	9.515.436.302	38.991.257.235
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn <i>Short term advances from customers</i>	632.872.686	846.532.043	632.872.686	37.575.950.589
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Taxes and other obligations to the state budget</i>	9.092.765.068	6.983.524.222	9.557.480.997	11.382.186.936
4	Phải trả người lao động <i>Payables to employees</i>	2.811.989.636	2.994.496.766	5.381.009.436	7.444.189.429
5	Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Short term accrued expenses</i>	3.858.105.787	849.410.728	5.372.494.205	1.179.260.137
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn				
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng				
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	153.574.074	216.000.000	153.574.074	216.000.000
9	Phải trả ngắn hạn khác <i>Other short term payables</i>	439.857.177	590.762.306	720.438.075	1.612.058.014
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn <i>Short term borrowings and financial leases</i>			1.291.400.000	109.789.145.081
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn <i>Short term provisions</i>				

12	Quỹ khen thưởng phúc lợi <i>Bonus and welfare funds</i>	1.023.318.694	2.982.763.805	1.023.318.694	2.982.763.805
II	<u>Nợ dài hạn</u> Non-current liabilities			<u>11.400.000.000</u>	<u>37.986.000.000</u>
III	<u>NỢ PHẢI TRẢ</u> <i>LIANILITIES</i>	22.967.664.523	32.770.152.031	45.048.024.469	249.158.811.126

IV. Thông tin quản trị công ty / Information of corporate governance
1. Hội đồng quản trị / Board of Director
a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị / Members and Structure of the Board of Directors

TT No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOD</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1	Ông Trần Tiến Dũng <i>Mr. Tran Tien Dung</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	Bổ nhiệm ngày 5/4/2025 <i>Appointed on April 5, 2025</i>
2	Ông Nguyễn Văn Cường <i>Mr. Nguyen Van Cuong</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	Miễn nhiệm ngày 5/4/2025 <i>Dismissed on April 5, 2025</i>
3	Ông Cáp Trọng Cường <i>Mr. Cap Trong Cuong</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>	Bổ nhiệm ngày 5/4/2025 <i>Appointed on April 5, 2025</i>
4	Ông Vũ Hải Trường <i>Mr. Vu Hai Truong</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>	Bổ nhiệm ngày 30/6/2022 <i>Appointed on June 30, 2022</i>
5	Ông Nguyễn Hữu Vĩnh <i>Mr. Nguyen Huu Vinh</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>	Miễn nhiệm ngày 5/4/2025 <i>Dismissed on April 5, 2025</i>
6	Ông Trần Vũ Quang <i>Mr. Tran Vu Quang</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>	Bổ nhiệm ngày 27/4/2024 <i>Appointed on April 27, 2024</i>
7	Ông Dương Tiến Dũng <i>Mr. Duong Tien Dung</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>	Bổ nhiệm ngày 5/4/2025 <i>Appointed on April 5, 2025</i>

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có / None
c. Hoạt động của Hội đồng quản trị / Activities of BOD

 Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ *Resolutions of the Board of Director:*

Stt No	Số Nghị quyết / Quyết định <i>Resolution / Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua
1	01.25/NQ-HĐQT	03/01/2025	Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan trong năm 2025 / <i>Approving the policy of signing and implementing contracts and transactions between the Company and related parties in 2025</i>	100%
2	02.25/NQ-HĐQT	05/02/2025	Thông qua kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ 2025 / <i>Approval of 2024 business results and plan to organize 2025 Shareholders' Meeting</i>	100%
3	03.25/NQ-HĐQT	24/02/2025	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty con - Công ty cổ phần vận tải container ven biển MacStar / <i>Approval of the plan to increase charter capital of the subsidiary - MacStar Coastal Container Transport Joint Stock Company</i>	100%
4	04.25/NQ-HĐQT	06/03/2025	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ và thông qua đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Hữu Vĩnh - TV HĐQT / <i>Approval of the contents presented to the General Meeting of Shareholders and approval of the resignation letter of Mr. Nguyen Huu Vinh - Member of the Board of Directors</i>	100%
5	05.25/NQ-HĐQT	27/3/2025	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty con - Công ty cổ phần vận tải container ven biển MacStar / <i>Approval of the plan to increase charter capital of the subsidiary - MacStar Coastal Container Transport Joint Stock Company</i>	100%
6	06.25/NQ-HĐQT	28/3/2025	Thông qua bổ sung chỉnh sửa nội dung các tài liệu chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 / <i>Approval of additional amendments to the content of the documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
7	07.25/NQ-	31/3/2025	Thông qua chấp thuận đơn từ nhiệm vị trí chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị của ông	100%

	HĐQT		<p>Nguyễn Văn Cường / <i>Approval of the resignation of Mr. Nguyen Van Cuong from the position of Chairman of the Board of Directors and member of the Board of Directors.</i></p> <p>Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT / <i>Approval of the election of additional members of the Board of Directors</i></p> <p>Thông qua huỷ bộ hồ sơ Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2024 đã gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước / <i>Approval of the cancellation of the 2024 Public Share Offering Registration dossier sent to the State Securities Commission</i></p>	
8	08.25/NQ-HĐQT	05/04/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027 / <i>Electing the Chairman of the Board of Directors of the Company for the remaining term 2022-2027</i>	100%
9	09.25/NQ-HĐQT	05/04/2025	Thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty / <i>Through the dismissal and appointment of the position of General Director of the Company</i>	100%
10	10.25/NQ-HĐQT	11/04/2025	Thông qua việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu / <i>Through the implementation of issuing shares to increase charter capital from equity capital</i>	100%
11	11.25/NQ-HĐQT	26/04/2025	Thông qua việc chốt Danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025 / <i>Through finalizing the list of shareholders to issue shares to increase equity capital from equity capital in 2025</i>	100%
12	12.25/NQ-HĐQT	23/05/2025	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025 / <i>Approving the results of the stock issuance to increase equity capital from owners' equity in 2025</i>	100%
13	13.25/NQ-HĐQT	20/6/2025	Thông qua việc triển khai thực hiện phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu / <i>Through the implementation of issuing additional shares to existing shareholders</i>	100%

14	14.25/NQ-HĐQT	25/8/2025	Thông qua phương án triển khai đóng mới 04 con tàu / <i>Through the plan to build 04 new ships</i>	100%
15	15.25/NQ-HĐQT	26/8/2025	Thông qua triển khai phương án nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C tại Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên / <i>Through the implementation to purchase the share of Anbien Shipping Lines Corporation from Sao A D.C Investment Corporation.</i>	100%
16	16.25/NQ-HĐQT	17/9/2025	Thông qua việc triển khai thực hiện phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu / <i>Through the implementation of issuing additional shares to existing shareholders</i>	100%
17	17.25/NQ-HĐQT	10/11/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông / <i>Through the finalization of the shareholder list.</i>	100%
18	18.25/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thông qua việc tăng vốn Điều lệ Công ty con - Công ty cổ phần Bất động sản MacLand / <i>Through increasing the charter capital of its subsidiary - MacLand</i>	100%
19	19.25/NQ-HĐQT	29/12/2025	Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan / <i>Through the policy of signing contracts and transactions between the Company and related parties</i>	100%
20	20.25/NQ-HĐQT	30/12/2025	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết và kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu / <i>Through the plan for handling unsold shares and the results of the additional share offering to existing shareholders</i>	100%

2. Ban Kiểm soát / Board of Control /

a. Thành viên Ban kiểm soát / Member of Board of Control

STT No	Thành viên BKS <i>Member of BOC</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ghi chú
1	Bà: Phạm Thị Hồng Giang <i>Mrs. Pham Thi Hong Giang</i>	Trưởng BKS <i>Head of BOC</i>	Bổ nhiệm ngày 30/6/2022 <i>Appointed on 30 June 2022</i>
2	Bà: Bùi Thị Lan <i>Mrs. Bui Thi Lan</i>	TVBKS <i>Member of BOC</i>	Bổ nhiệm ngày 30/6/2022 <i>Appointed on 30 June 2022</i>

3	Bà Tạ thị Việt Phương Mrs. Ta Thi Viet Phuong	TVBKS Member of BOC	Miễn nhiệm ngày 5/4/2025 Dismissed on April 5, 2025
3	Bà: Nguyễn Thị Thu Hoài Mrs. Nguyen Thi Thu Hoai	TVBKS Member of BOC	Bổ nhiệm ngày 5/4/2025 Appointed on 5 April 2025

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát / Activities of BOC

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ xem xét chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty tại thời điểm. Đại diện Ban kiểm soát được HĐQT mời tham gia phiên họp làm việc về các định hướng phát triển của Công ty. Ban kiểm soát cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty với Ban điều hành và HĐQT / In 2025, the BOC carried out its duties by conducting a detailed review of the Company's governance and business activities at specific times. A representative of the BOC was invited by the Board of Directors to participate in meetings discussing the Company's development strategies. The Board of Control also regularly maintained communication and evaluated the Company's operational performance with the Executive Board and the Board of Director

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát / Transactions, Allowance, and Benefits of the BOD, Management Board and BOC

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hưởng theo NQ 02/2025 ĐHĐCĐ-MAC ngày 05/04/2025 / Remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Board as approved under Resolution No. 02/2025 of the GMS dated April 5, 2025.**

STT	Nội dung	Thù lao	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Trần Tiến Dũng	90.000.000	
2	Nguyễn Văn Cường	24.000.000	Miễn nhiệm 5/4/2025
3	Cáp Trọng Cường	54.000.000	
4	Vũ Hải Trường	72.000.000	
5	Nguyễn Hữu Vĩnh	18.000.000	Miễn nhiệm 5/4/2025
6	Trần Vũ Quang	72.000.000	
7	Dương Tiến Dũng	54.000.000	
II	Ban Kiểm soát		
1	Phạm Thị Hồng Giang	60.000.000	
2	Bùi Thị Lan	36.000.000	

3	Tạ Thị Việt Phương	9.000.000	
4	Nguyễn Thị Thu Hoài	27.000.000	
III	Thư ký HĐQT / Người Phụ trách QTCT		
1	Trịnh Thị Thu Trang	36.000.000	

b. Giao dịch của cổ đông lớn/ cổ đông nội bộ và người có liên quan / Transaction of major shareholder, internal shareholder and related persons of internal persons

STT /No	Người thực hiện giao dịch / Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ(1/1/2025)/ Number of shares owned at the beginning of the period(01/01/2025		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ(31/12/2025)/ Number of shares owned at the end of the period (31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng....) / Reason for increase, decrease (buy, sell, ...)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ Percent age	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percent age	
1	Trần Thị Thanh Hằng	Em gái của Ông Trần Tiến Dũng - Chủ tịch HĐQT / The younger sister of Mr. Tran Tien Dung - Chairman of the BOD	0	0	50.000	0,11	Nhận chuyển nhượng quyền mua CP /
2	Trần Ngọc Hà	Em gái của Ông Trần Tiến Dũng - Chủ tịch HĐQT / The younger sister of Mr. Tran Tien Dung - Chairman of the BOD	0	0	220.800	0,5	Nhận chuyển nhượng quyền mua CP
3	Trần Thanh Hoa	Em gái của Ông Trần Tiến Dũng - Chủ tịch HĐQT / The younger sister of Mr. Tran Tien Dung - Chairman of the BOD	0	0	50.000	0,11	Nhận chuyển nhượng quyền mua CP
4	Vũ Hải Trường	TV HĐQT / BODs' member	900.000	5,94	2.350.000	5,35	Thực hiện quyền mua CP
5	Trần Vũ Quang	TV HĐQT / BODs' member	477.000	3,15	1.550.000	3,53	Nhận chuyển nhượng và thực hiện quyền mua
6	Cáp Trọng	TV HĐQT – Tổng Giám đốc	0	0	1.000.000	2,27	Nhận chuyển nhượng quyền mua

	Cường	/ BODs' member - CEO					CP
7	Trần Thanh Hải	Em trai của Ông Trần Tiên Dũng - Chủ tịch HĐQT / Younger brother of Mr. Tran Tien Dung - Chairman of the BOD	1.450.958	9,58	2.900.000	6,6	Thực hiện quyền mua CP
8	Bùi Thị Lan	TV BKS / Member of board of Supervisors	78.500	0,52	150.000	0,34	Thực hiện quyền mua CP
9	Vũ Phong Cầm	Chồng của bà Bùi Thị Lan – TVBKS / The husband of Bui Thi Lan- Member of board of Supervisors	157.000	1,04	660.000	1,5	Nhận chuyển nhượng và thực hiện quyền mua
10	Nguyễn Thị Thu Hoài	TV BKS / Member of board of Supervisors	78.700	0,52	120.000	0,27	Thực hiện quyền mua CP
11	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó giám đốc / Vice-President	5.107	0,03	15.320	0,03	Thực hiện quyền mua CP
12	Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính / Finance director	226.900	1,5	450.000	1,02	Nhận chuyển nhượng và thực hiện quyền mua
13	Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng / Chief accountant	6	0	50.009	0,11	Nhận chuyển nhượng quyền mua CP
14	Trịnh Thị Thu Trang	Người phụ trách quản trị/ UQ CBTT / Administrator	0	0	70.000	0,16	Nhận chuyển nhượng quyền mua CP
15	Nguyễn Thị Thu Nga	Vợ của Ông Vũ Hải Trường - TV HĐQT / Wife of Mr. Vu Hai Truong - Member of the Board of Directors	1.507.700	9,96	0	0	Giảm đầu tư
16	Công ty CP đầu tư Sao Á D.C	Ông Trần Tiên Dũng – Chủ tịch HĐQT CTCP đầu tư Sao Á D.C là Chủ tịch HĐQT Công ty / Mr. Tran Tien Dung - Chairman's Sao A D.C Investment Corporation is Chairman	2.300.000	15,19	10.250.000	23,32	Thực hiện quyền mua CP
17	Công ty TNHH Đầu tư TM	Ông Trần Tiên Dũng – Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư TM là chủ tịch HĐQT / Mr. Tran Tien Dung - Chairman's Board of member TM invest Company	3.750.000	24,77	14.250.000	32,42	Thực hiện quyền mua CP

		Limited is chairman					
--	--	---------------------	--	--	--	--	--

c. **Các hợp đồng và giao dịch với cổ đông nội bộ và người có liên quan** / *Contracts or transactions with internal shareholders and related persons:*

d. **Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt** / *Transactions and balances with the key managers and their related individuals:*

- Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt / *The key managers include the members of the Board of Director (“BOD”), the Board of Control (“BOC”), the Board of Management (“BOM”) and Chief Accountant. The key managers’ related individuals are their close family members*
- Công ty không có phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt / *Company has no transactions with the key managers and their related individuals*
- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt / *In come of the key managers:*
 - o Tiền lương, thưởng, thù lao và phụ cấp / *Salary, Bonus, Remuneeration and Allowance*
 - Năm trước / *Previous year:* **2.568.154.541 VND**
 - Năm nay / *Current year:* **3.541.144.754 VND**

e. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác** / *Transactions with other related parties*

- Các bên liên quan khác với Công ty gồm / *Other related parties of the Company include:*

Bên liên quan khác / Other associates	Mối quan hệ / Relationship
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh <i>Macstar Ho Chi Minh Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar <i>Macstar Coastal Container Lines JSC</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland <i>Macland Real Estate JSC.</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
Công ty cổ phần vận tải biển An Biên <i>An Bien shipping Lines Corporation</i>	Công ty liên kết <i>Associate</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C <i>Sao A D.C Investment Corporation</i>	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT <i>Related party of the BOD Chairman</i>
Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Sông Đào <i>Song Dao Shipbuilding Industry Joint Stock Company</i>	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT <i>Related party of the BOD Chairman</i>
Công ty TNHH đầu tư TM <i>TM Investment Co., Ltd.</i>	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT <i>Related party of the BOD Chairman</i>

- **Giao dịch với các bên liên quan khác** / *Transactions with other related parties*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C Sao A D.C Investment Corporation		
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan <i>Using services rendered by the related party</i>	63.090.606.799	25.701.876.607
Mua nguyên vật liệu <i>Acquisition of materials</i>	69.984.000	82.488.000
Mua cổ phần của Công ty CP VTB An Biên	120.600.000.000	
Công ty TNHH đầu tư TM TM Investment Co., Ltd		
Chuyển tiền góp vốn vào Công ty <i>Transfer of capital contributed to the Company</i>	181.500.000.000	

V. Báo cáo tài chính / Financial statements

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Công ty Mẹ và Hợp nhất): đã được công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty: <https://macstar.com.vn/goc-co-dong/bao-cao-tai-chinh/> / *The audited Financial Statements for 2025 (Parent Company and Consolidated) can be accessed at the website: <https://macstar.com.vn/> (Investor Relations section)*

Hải phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Haiphong, March 20st, 2026

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE**TỔNG GIÁM ĐỐC***Cấp Trọng Cường*